TAND HUYỆN QUAN HÓA
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:05/2018/HSST
Ngày 21/03/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN HÓA – THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Sỹ Hỷ;
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông: Hà Hữu Dược;
Ông: Hoàng Văn Hùng;

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Viết Chiến – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa – Thanh Hóa;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa, Thanh Hóa tham gia phiên tòa*:* Bà Vi Thị Hồng – Kiểm sát viên;

Ngày 21 tháng 03 năm 2018. Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2018/HSST ngày 02/02/2018. Đối với bị cáo:

Hà Văn Ph – sinh năm 1981; Sinh trú quán: bản TĐ, xã TX, huyện QH, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hà Văn Th(đã chết) và bà Hà Thị M; Bị cáo có vợ là Hà Thị Ch và 02 con nhỏ.
Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo Hà Văn Ph bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/11/2017. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
- Chị Hà Ch – sinh năm 1981(có mặt).
Trú tại: bản TĐ, xã TX, huyện QH, tỉnh Thanh Hóa.

Những người làm chứng:
- Anh Phạm Bá H – sinh năm 1984(vắng mặt).
Trú tại: bản E, xã TX, huyện QH, tỉnh Thanh Hóa.
- Anh Phạm Văn T – sinh năm 1977(vắng mặt).
Trú tại: bản SL, xã TX, huyện QH, tỉnh Thanh Hóa.

Người chứng kiến:
- Anh Hà Văn B – sinh năm 1988(có mặt).
Trú tại: bản TĐ, xã TX, huyện QH, tỉnh Thanh Hóa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Ngọc Khang – Trợ giúp viên pháp lý thuộc TTTGPL lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa(có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 13 giờ 30 phút, ngày 17/11/2017 tổ Công tác Công an huyện Quan Hóa kiểm tra hành chính tại nhà Hà Văn Ph, thì phát hiện bắt quả tang Hà Văn Ph có hành vi cất giấu số ma túy trên nóc tủ ly của gia đình. Quá trình khám xét nhà ở của Hà Văn Ph, Công an huyện Quan Hóa đã thu giữ 16 gói nhỏ, trong đó có 14 gói được gói bằng giấy bạc, bên ngoài được gói bằng giấy màu hồng; 01 gói được gói bằng túi nilon màu trắng; 01 gói được gói băng túi nilon màu hồng. Bên trong các gói nhỏ đều chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn nghi là Heroine; 01 xe mô tô biển kiểm soát 36H5 – 066.11 và đăng ký xe mang tên Hà Văn Ph; số tiền 9.480.000đ trong túi áo của vợ Hà Văn Ph để ở đầu giường và 1.310.000đ trong ví của Hà Văn Ph; 01 điện thoại di động Nokia đã cũ. Tổ công tác đã lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ, niêm phong toàn bộ số ma túy nêu trên và đưa Ph về Ban Công an xã TX để đấu tranh làm rõ.

Tại cơ quan điều tra Hà Văn Ph đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Do bản thân nghiện ma túy nên khoảng 17 giờ ngày 15 tháng 11 năm 2017 Hà Văn Ph đi xe mô tô biển kiểm soát 36H5 – 066.11 từ nhà mình ở bản TĐ, xã TX, huyện QH đến bản Suối T, xã PS cùng huyện để tìm mua ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời(BL 72,74,78). Khi đi đến đầu bản Suối T, Ph gặp một người đàn ông mà Ph không quen biết, Ph hỏi "Có ma túy bán không?", người đàn ông trả lời là "có", Ph đưa cho người đàn ông này 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng), thì được người đàn ông này đưa cho Ph một cục Heroine bằng hạt ngô được gói trong túi nilon màu trắng, sau khi mua được ma túy, Ph cất giấu vào trong ví, sau đó điều khiển xe quay về nhà mình. Về đến nhà Ph lấy một ít ma túy vừa mua được để sử dụng bằng hình thức hút, số ma túy còn lại Ph nghiền nát ra chia thành các gói(tép) nhỏ được đựng trong giấy bạc, sau đó cấu giấu trên nóc tủ ly của gia đình. Khoảng 16 giờ ngày 16/11/2017 có Phạm Bá H, trú tại bản E, xã TX đến hỏi mua ma túy để sử dụng, Ph bán cho H 01 gói ma túy với giá 50.000đ, sau đó có Phạm Văn Th, trú tại bản SL, xã TX đến hỏi mua ma túy, Ph tiếp tục bán cho Th 01 gói ma túy với giá 50.000đ. Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 17/11/2017, Ph bị tổ Công tác Công an huyện Quan Hóa bắt quả tang Ph có hành vi cất giấu số ma túy trên nóc tủ ly của gia đình. Lời khai nhận của Hà Văn Ph phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Người đàn ông bán ma túy cho Hà Văn Ph vào chiều tối ngày 15/11/2017 ở bản Suối Tôn, xã Phú Sơn, huyện Quan Hóa, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quan Hóa đang tiếp tục điều tra xác minh, khi nào phát hiện được sẽ xử lý bằng một vụ án khác.

Tại bản kết luận giám định số 2426/PC54 – MT, ngày 20/11/2017 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột màu trắng ngà của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy có tổng trọng lượng là: 0,584g(không phẩy năm tám bốn gam) loại Heroine.

Vật chứng vụ án gồm: Toàn bộ số heroine còn lại sau giám định; 01 xe mô tô biển kiểm soát 36H5 – 066.11 và đăng ký xe mang tên Hà Văn Ph; số tiền 10.790.000đ; 01 điện thoại di động Nokia đã cũ. Toàn bộ số vật chứng này được thể hiện như biên bản bàn gia vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quan Hóa và Chi cục thi hành án dân sự huyện Quan Hóa lập ngày 01/02/2018.

Quá trình điều tra xét thấy số tiền 9.480.000đ(chín triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng) là tài sản của gia đình Hà Văn Ph không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên ngày 22/12/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quan Hóa đã ra quyết định trả lại tài sản trên cho chị Hà Thị Ch là vợ của Hà Văn Ph.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT – VKSQH - HS, ngày 01 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa đã truy tố bị cáo Hà Văn Ph về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 2 Điều 194 BLHS

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 194; Điều 33 BLHS đối với bị cáo; đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo: Từ 07 đến 07 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 17/11/2017, ngoài ra còn đề nghị HĐXX giải quyết các vấn đề khác của vụ án như xử lý vật chứng, án phí.

Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, lời luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa, trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Tại phiên tòa hôm nay người bào chữa cho bị cáo đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm p khoản 1,2 Điều 46 BLHS cho bị cáo được hưởng mức án khởi điểm của khung hình phạt. Đó là trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi của bản thân; bị cáo là người dân tộc thiểu số,sống ở vùng có điều kiện kinh tế dặc biệt khó khăn nhận thức pháp luật hạn chế, bị cáo là lao động chính trong gia đình đang phải nuôi mẹ già. Đề nghị HĐXX xem xét trả lại chiếc xe mô tô BKS 36H5- 066.11 cho gia đình bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX vào phòng nghị án:

Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình đã gây ra cho xã hội, đề nghị HĐXX xem xét, cân nhắc cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật, xử phạt bị cáo ở mức hình phạt thấp nhất để bị cáo có cơ hội sữa chữa lỗi lầm của bản thân, sớm hòa nhập cộng đồng để chăm lo cho gia đình và nuôi dạy con cái.

Căn cứ vào các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án cơ quan điều tra, cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hà Văn Ph đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án; Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, lời luận tội của Kiểm sát viên, lời khai của những người làm chứng, kết luận giám định và kết quả tranh luận tại phiên tòa hôm nay, thể hiện:

Hành vi nhiều lần "Mua bán trái phép chất ma túy" của bị cáo Hà Văn Ph cho Phạm Bá H, Phạm Văn Th với tổng trọng lượng thu giữ được là 0,584g(không phẩy năm tám bốn gam) Heroine. Do đó đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Hà Văn Ph phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 BLHS, Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa đã truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn chính xác và có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ của vụ án thì thấy: Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Hà Văn Ph là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, bị cáo ý thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe và đời sống xã hội cũng như sự ngăn cấm của pháp luật, nhưng vì hám lợi, bị cáo đã nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương, đây cũng chính là nguyên nhân làm nảy sinh các loại tội phạm khác.

[4] Xét nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thì thấy:

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo. Vì vậy cần áp dụng điểm p, khoản 1 Điều 46 BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để các bị cáo thấy rõ sự khoan hồng của pháp luật.

Xét điều kiện kinh tế của bị cáo thì thấy bản thân bị cáo là con nghiện, không có công ăn việc làm, thu nhập không có, điều kiện kinh tế gia đình khó khăn thuộc hộ cận nghèo của xã. Do vậy không cần áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo quy định tại khoản 5, điều 194 BLHS.

[5] Phân tích quan điểm của người bào chữa cho bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay người bào chữa cho bị cáo đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát và đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo tại điểm p khoản 1,2 Điều 46 BLHS, xử bị cáo một mức án khởi điểm của khung hình phạt, để bị cáo thấy rõ sự khoan hồng của pháp luật và đề nghị HĐXX xem xét trả lại chiếc xe mô tô BKS 36H5 – 066.11 cho gia đình bị cáo. Xét đề nghị của người bào chữa về mức hình phạt áp dụng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 46 BLHS là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận; đối với đề nghị trả lại chiếc xe mô tô BKS 36H5 – 066.11 cho gia đình bị cáo là không có căn cứ nên không được HĐXX chấp nhận.

Từ những căn cứ phân tích nêu trên cần áp dụng điểm b,khoản 2 Điều 194; điểm p, khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS. Xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất mức độ, hành vi của bị cáo gây ra và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6]Về xử lý vật chứng:

- 01(Một) phong bì niêm phong hoàn mẫu giám định, được thể hiện như trong biên bản bàn giao vật chứng giữa cơ quan Công an huyện Quan Hóa và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Quan Hóa lập ngày 01/02/2018, bên trong chứa 0,71gam Heroine, là vật Nhà nước cấm lưu hành. Cần áp dụng điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, tuyên tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số vật chứng trên.
- 01(Một) chiếc điện thoại di động Nokia màu xanh và số tiền 1.210.000đ(Một triệu hai trăm mười nghìn đồng) bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội và không phải do phạm tội mà có nên trả lạ cho bị cáo.

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 36H5 – 066.11 và 01đăng ký xe mô tô mang tên Hà Văn Ph, đây là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội, nên cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự tịch thu phát mại để nộp ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 100.000đ(Một trăm nghìn đồng) thu lợi bất chính do bị cáo bán ma túy mà có, vì vậy cần phải áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự tịch thu số tiền 100.000đ(Một trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo Hà Văn Ph phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ: Điểm b, Khoản 2 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS.

Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn Ph phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt:

Hà Văn Ph **07**(Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 17/11/2017.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng các điểm a,b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015:

- Tịch thu, tiêu hủy 01(Một) phong bì niêm phong hoàn mẫu giám định, bên trong chứa 0,71gam(Không phẩy bảy một gam) Heroine;
- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 100.000đ(Một trăm nghìn đồng); 01 xe mô tô biển kiểm soát 36H5 – 066.11 và 01đăng ký xe mô tô mang tên Hà Văn Ph.
- Trả lại cho bị cáo 01(Một) chiếc điện thoại di động Nokia màu xanh và số tiền 1.210.000đ(Một triệu hai trăm mười nghìn đồng).

Các vật chứng này có đặc điểm mô tả được thể hiện như trong biên bản bàn giao vật chứng giữa cơ quan Công an huyện Quan Hóa và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Quan Hóa lập ngày 01/02/2018.

3. Về án phí và các vấn đề khác: Áp dụng khoản 2 Điều 135, Điều 331, Điều 333 Bộ luật TTHS 2015; khoản 1 Điều 21; các điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14. Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ(Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Những người này được quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15(Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Quan Hóa;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Quan Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu HSVA;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Sỹ Hỷ